

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 08-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lư Thành Danh
- Ông Lê Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024, đối với bị cáo:

Lê Hoàng Ngọc D; sinh ngày 01/01/2005; tại: Cần Thơ; nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (sống) và bà Đặng Thị Thanh T (sống); chồng: Bùi Nhật Q, sinh năm: 2001, có 01 con sinh ngày 01/11/2020; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2023, đến ngày 08/10/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Ngày 02/01/2024, bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại điểm cầu phụ Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn Minh Đạt E;** sinh năm: 2001. Địa chỉ: Tổ F Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà **Đào Thị L;** sinh năm: 1976. ĐKTT: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Văn T1**; sinh năm: 1960. Địa chỉ: 1 M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/10/2023, Lê Hoàng Ngọc D đến đường N nôi dài, quận N, thành phố Cần Thơ mua ma túy của một người nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) với số tiền 300.000đ nhằm mục đích sử dụng chung với người bạn ngoài xã hội tên T2 do D đã hẹn gặp ở Khách sạn M1. Sau khi người bán đưa đoạn ống nhựa màu tím chứa ma túy cho D, D để gói ma túy vào túi vải màu tím xanh và tiếp tục đi đến nhà Nguyễn Văn Minh Đ Em ngụ tại Khu V, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ để ăn cơm.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, D rủ Đạt E đến Khách sạn M1 để gặp T2 chơi nhưng không nói mục đích đi sử dụng ma túy cho Đ Em biết. Đạt Em điều khiển xe mô tô biển số 54T2-7577 chở D đi. Lúc chuẩn bị lên xe, Đạt E kêu D đưa túi xách để Đạt E đeo giùm nhưng không biết túi của D có chứa ma túy. Khi Đạt E điều khiển xe đến trước sảnh Khách sạn M1 toạ lạc tại số C Đường Số A, Khu X Cần Thơ, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ thì bị Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ và Đội Cảnh sát điều tra về ma túy- Công an quận C, thành phố Cần Thơ phát hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra và phát hiện gói ma túy được cất giấu trong túi xách của D do Đạt E đang giữ.

Vật chứng thu giữ: Một đoạn ống hút màu tím hàn kín hai đầu chứa tinh thể không màu; các vật chứng đã qua sử dụng: Một hột quẹt gas; ba đoạn ống hút; một nỏ thủy tinh; một nắp chai nhựa có hai lỗ; một bọc nylon không màu; một túi vải màu tím xanh; một điện thoại di động hiệu Redmi, số imel: 863719053895703/00; số imel2: 863719053895711/00; một điện thoại di động S đã qua sử dụng; số imel: 353996320088307, kèm SIM 0939.026972; một xe mô tô biển số: 54T2 – 7577.

Tại Kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong đoạn ống hút nhựa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2393 gam.

Quá trình điều tra thể hiện, Đạt E không biết bên trong túi xách của D có chứa ma túy, cũng như không biết D đến Khách sạn để sử dụng ma túy với T2 nên không có cơ sở xử lý đối với Đạt E.

Đối với người phụ nữ tên T2, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể; đồng thời, xác minh tại Khách sạn M1 không có ai tên T2 đến thuê phòng vào ngày 05/10/2023 nên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Hoàng Ngọc D, do không rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 54T2-7577, Nguyễn Văn Minh Đ Em mua của bà Đào Thị L vào năm 2022. Qua xác minh, xe này do ông Trần Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông T1 đã bán lại cho một thợ sửa xe nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Bà Đào Thị L mua lại chiếc xe này của một người không rõ tên, địa chỉ; sau đó, bà Đào Thị L đã bán lại cho Nguyễn Văn M Đạt Em.

Quá trình điều tra còn thể hiện, Bùi Nhật Q có hành vi giao cầu với D khi D chưa đủ 16 tuổi xảy ra vào khoảng tháng 02 năm 2020 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Hiện tại D có 01 con, sinh ngày 01/11/2020, đang do mẹ của Bùi Nhật Q nuôi dưỡng. Ngày 02/01/2024; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm này để xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài hành vi phạm tội trên, ngày 02/01/2024, Lê Hoàng Ngọc D còn liên quan trong vụ việc khác khi Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận C, thành phố Cần Thơ thu giữ ma túy tại nhà của Nguyễn Văn Minh Đạt E, toạ lạc tại Tổ F, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vụ việc đang được tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-CR ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Lê Hoàng Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, ngày 05/10/2023, Lê Hoàng Ngọc D có hành vi tàng trữ 0,2393 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi xách nhằm mục đích sử dụng. Hành vi mà Lê Hoàng Ngọc D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng:

Gói ma túy còn lại sau giám định: đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Một hột quẹt gas; ba đoạn ống hút; một nỏ thủy tinh; một nắp chai nhựa có hai lỗ; một bọc nylon không màu; một túi vải màu tím xanh đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo một điện thoại di động hiệu Redmi, số imel: 863719053895703/00; số imel2: 863719053895711/00 do không liên quan tội phạm.

Trả lại cho Nguyễn Văn Minh Đ Em: một điện thoại di động S đã qua sử dụng; số imel: 353996320088307, kèm SIM 0939.026972 và một xe mô tô biển số: 54T2 – 7577 do không liên quan hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của Lê Hoàng Ngọc D mua trái phép chất ma túy, cất giữ trong túi xách để bị cáo sử dụng, đã bị Công an phát hiện và bắt được tại Khu V, phường H, quận C vào ngày 05/10/2023, tang vật thu được là 0,2393 gam, loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C, truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, trí tuệ, nhận thức và hành vi của bị cáo. Đồng thời, cũng chính từ ma túy có thể làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, gây bất an, bức xúc trong nhân dân và thực sự có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội. Chính vì vậy, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy đã được nhà nước hình sự hóa và có những chế tài nghiêm khắc nhằm ngăn ngừa những hậu quả phát sinh.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài ra, đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; tuy nhiên, xét thấy, việc bị cáo cất giấu ma túy chỉ để bản thân sử dụng, không có mục đích sinh lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn Minh Đạt E: Xét thấy, Đạt E không biết hành vi bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[8] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1] Gói ma túy còn lại sau giám định 0,2213 gam được niêm phong số 319/KL-KTHS: là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] Một hộp quẹt gas; ba đoạn ống hút; một nỏ thủy tinh; một nắp chai nhựa có hai lỗ; một bọc nylon không màu; một túi vải màu tím xanh đã qua sử dụng: do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Một điện thoại di động hiệu Redmi của bị cáo: không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[8.4] Một điện thoại di động S đã qua sử dụng; số imel: 353996320088307, kèm SIM 0939.026972 của Đạt Em, không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho Đạt E.

[8.5] Đối với xe mô tô biển số 54T2-7577 do ông Trần Văn T1 đứng tên giấy đăng ký xe là thuộc sở hữu của Nguyễn Văn M Đạt Em. Đạt E không biết việc chở bị cáo đi đến Khách sạn để gặp T2 sử dụng ma túy nên cần trả lại xe cho Đạt E.

[9] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[10] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

[11] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Lê Hoàng Ngọc D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê Hoàng Ngọc D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024, trừ thêm 03 ngày bị tạm giữ (ngày 05/10/2023 đến ngày 08/10/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: Gói ma túy còn lại sau giám định 0,2213 gam được niêm phong số 319/KL-KTHS ngày 13/10/2023; một hộp quẹt gas; ba đoạn ống hút; một quả thủy tinh; một nắp chai nhựa có hai lỗ; một bọc nylon không màu; một túi vải màu tím xanh đã qua sử dụng.

2.2 Trả lại cho bị cáo: Một điện thoại di động hiệu Redmi, số imel: 863719053895703/00; số imel2: 863719053895711/00.

2.3 Trả lại cho Nguyễn Văn M Đạt Em: Một điện thoại di động S đã qua sử dụng; số imel: 353996320088307, kèm SIM 0939.026972 và một xe mô tô biển số: 54T2 – 7577.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang